

ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA LÂY LAN DỊCH BỆNH CHO ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM NUÔI NHỎ LẺ, HẠN CHẾ SỬ DỤNG VACCIN MIỄN PHÍ

Hoàng Khánh Hưng

Trạm Thú y Vĩnh Cửu, Chi cục Thú y Đồng Nai

Hiện nay một số dịch bệnh truyền nhiễm như: Tai xanh, lở mồm long móng, dịch tả heo, cúm gia cầm thường xuyên đe dọa đàn vật nuôi. Theo Pháp lệnh Thú y thì đây là các bệnh bắt buộc người chăn nuôi phải tiêm phòng (trừ tai xanh). Tuy nhiên Nhà nước vẫn chưa bắt buộc được do ý thức của người chăn nuôi, nhất là người chăn nuôi nhỏ lẻ còn thấp, do vậy dịch bệnh vẫn thường xuyên xảy ra.

Để đảm bảo an toàn dịch bệnh, Nhà nước phải bao cấp vaccin và công tiêm phòng cho bệnh tai xanh, dịch tả heo và cúm gia cầm. Còn đối với bệnh lở mồm long móng trên heo, bò, do không bao cấp vaccin nên đã bùng phát dịch bệnh như trong đợt dịch năm 2011 và các đợt dịch trước đó, đến nay mặc dù chỉ có các ổ dịch nhỏ, rải rác, nhưng nguy cơ bùng phát là rất lớn.

Câu hỏi đặt ra là, dịch bệnh nguy hiểm thì luôn phát triển theo hướng xuất hiện các bệnh mới, liệu ngân sách có thể chi hoài khi xuất hiện nhiều bệnh nguy hiểm? Mặc dù đã miễn phí cho một số bệnh này nhưng đàn gia súc, gia cầm vẫn không tránh được nguy cơ nổ ra dịch bệnh khác. Và nếu miễn phí cho tất cả các bệnh thì có đảm bảo được lợi nhuận do ngành chăn nuôi tạo ra hay không, vì lợi nhuận do chăn nuôi nhỏ lẻ tạo ra thì ít, trong khi nhà nước phải chi ngân sách cho tiêm phòng thì nhiều. Do vậy có thể nói biện pháp tiêm phòng miễn phí hiện nay là không khả thi.

Theo sự hiểu biết của chúng tôi thì vẫn có cách không phải tiêm phòng mà dịch bệnh vẫn không thể bùng phát trong đàn gia súc, gia cầm nuôi nhỏ lẻ, điều này làm cho ngân sách không phải tiêu tốn, mà nếu có tiêu tốn thì cũng hạn chế còn rất ít mà thôi. Tôi xin thử nêu cách thức như sau:

1. Điều kiện để bùng phát dịch bệnh và thực tế các đợt dịch

Sự bùng phát dịch bệnh động vật chỉ có thể xảy ra khi đáp ứng được 2 điều kiện: 1/ có ổ dịch mang bệnh truyền nhiễm, 2/ ổ dịch đó phải lây lan thành nhiều ổ dịch khác (thành 1 hoặc nhiều vùng có dịch).

Qua nhiều năm công tác trong ngành thú y, là người thường xuyên trực tiếp xử lý các lò mổ lậu và dập dịch, chúng tôi nhận thấy rằng: Ở thời kỳ đầu của các đợt dịch, do ý thức phòng chống dịch của người chăn nuôi còn thấp, nên khi thấy đàn heo của mình chữa không được mà còn có thể trở nặng, người chăn nuôi không báo với chính quyền địa phương mà thường là bán đồ, bán thảo cho các lò mổ lậu, vì vậy tại thời kỳ này, kiểm tra các lò mổ lậu thường phát hiện rất nhiều heo bệnh, Đến khi vật chết nhiều quá không bán được thì người chăn nuôi vớt ra môi trường (rừng, sông, suối, ven đường...) làm ô nhiễm môi trường. Với gia cầm cũng vậy, và cuối cùng là sự bùng phát dịch bệnh.

Vì vậy, muốn dịch bệnh không xảy ra, cách đơn giản nhất là chỉ cần cắt đứt điều kiện thứ 2 là được. Thực tế cho thấy, sự lây lan từ 1 ổ dịch để tạo thành nhiều ổ dịch thì chỉ và buộc phải qua 1 (hoặc nhiều hơn) trong 4 công đoạn: Vận chuyển, giết mổ, buôn bán hoặc làm ô nhiễm môi trường.

Sự lây lan qua 4 công đoạn được hiểu như sau:

Vận chuyển: nếu một xe có chuyên chở một lô heo bệnh đi từ điểm A đến điểm B, thì các hộ chăn nuôi nằm trên đường đi của xe heo bệnh sẽ có nguy cơ cao bị nhiễm bệnh. Hoặc chiếc xe này sau đó chở nhiều lô heo khác thì các lô heo này sẽ có nguy cơ nhiễm bệnh rất cao do phương thức truyền lây của dịch bệnh...

Giết mổ: trong một lò giết mổ (chủ yếu là lò mổ lậu) nếu giết mổ một con heo bệnh thì nguy cơ lây lan dịch bệnh sẽ rất cao do chất thải giết mổ sẽ đi ra cống, rãnh, sông suối làm lây lan dịch bệnh.

Buôn bán: việc mua một lô heo bệnh hoặc nhiễm bệnh về trại sẽ làm lây lan cho các con khác. Việc mua nhâm sản phẩm từ heo bệnh như thịt, lòng, xương nếu người tiêu dùng mua về sử dụng cũng sẽ làm lây bệnh cho heo nhà vì khi mua về phải tiếp xúc với miếng thịt để rửa và chế biến, sau đó chăm sóc cho đàn heo, làm đàn heo nhiễm bệnh.

Ô nhiễm môi trường: gia súc, gia cầm bệnh chết bị vứt vào rừng sẽ bị chuột, chim đến ăn rồi sau đó di chuyển vào các trang trại làm lây lan dịch bệnh. Nếu bị vứt ra sông, suối thì nguồn dịch bệnh sẽ được dòng nước đưa đến các trang trại có tiếp xúc với nguồn nước đó và gây bệnh. Ngoài ra vi khuẩn đậm đặc ở 1 khu vực sẽ bị phát tán (do gió) để lây lan dịch bệnh.

2. Sơ lược về phương pháp phòng chống dịch bệnh động vật trong quản lý nhà nước hiện nay và hiệu quả của nó

2.1 Phương pháp phòng dịch hiện nay

Người dân phải tự tiêm phòng vacxin bắt buộc các bệnh theo quy định và các bệnh có nguy cơ cao để thực hiện nghĩa vụ pháp luật và tự bảo vệ đàn gia súc, gia cầm của mình. Còn nhà nước thì tuyên truyền, vận động tiêm phòng và xử lý các vi phạm.

Tuy vậy trên thực tế dịch bệnh vẫn thường xuyên bùng phát. Nguyên nhân do ý thức của người chăn nuôi nhỏ lẻ còn thấp nên không ai tự tiêm phòng, còn chính quyền địa phương thì do nhiều lý do như: người ít việc nhiều, trình độ cán bộ chưa chuẩn hóa, và đặc biệt chưa có hình thức khen thưởng hay kỷ luật đối với người đứng đầu trong công tác phòng chống dịch bệnh nên chưa có địa phương nào thực sự quan tâm đến công tác tiêm phòng. Mặt khác công tác xử phạt đối với hành vi không tham gia tiêm phòng để nâng cao ý thức cho người chăn nuôi chưa thực hiện tốt, trong khi đó các lò mổ lậu được coi như là các ổ dịch thì chưa

được triệt để.

Và khi xuất hiện ổ dịch đầu tiên, lúc này do nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ (vì chưa công bố dịch), nên để bảo vệ kinh tế của mình, người chăn nuôi sẽ nhanh chóng tìm mồi (mà chủ yếu là các lò mổ lậu mới dám mua) để bán bằng mọi giá với suy nghĩ “được chút nào hay chút đó, để có tiền trang trải phần nào”. Sau đó các lò mổ lậu sẽ vận chuyển, giết mổ những con heo đó để buôn bán, vì vậy dịch bệnh có thời cơ lây lan, phát tán. Sau đó do lượng gia súc, gia cầm chết nhiều, lò mổ lậu không mua xuể thì cách đơn giản nhất là người chăn nuôi sẽ vứt ra rừng tràm, rừng cao su, sông, suối, vệ đường Và thế là dịch bệnh bùng phát do các phương thức truyền lây.

2.2 Phương pháp chống dịch trong quản lý nhà nước và hiệu quả của nó

Công bố dịch, tổ chức tiêm vacxin miễn phí vào vùng dịch, vùng đệm, cộng với tiêu hủy có hỗ trợ những con bị bệnh nặng và chết. Thông thường chỉ một thời gian ngắn là cơ bản không chế được dịch bệnh, do cắt đứt được điều kiện

Tuy nhiên nếu ổ dịch xảy ra và thực hiện các biện pháp chống dịch thì sẽ rất tốn kém và để lại hậu quả khó lường do mầm bệnh vẫn còn thải ra 1 thời gian dài làm ảnh hưởng đến hiệu quả chăn nuôi.

2.3 Đề xuất phương pháp phòng bệnh hiệu quả hơn

Muốn dịch bệnh không thể bùng phát thì chỉ cần cắt đứt điều kiện thứ 2 (vì điều kiện 1 luôn tồn tại và không thể cắt được), có nghĩa là không để gia súc, gia cầm bị bệnh truyền nhiễm được vận chuyển, giết mổ, buôn bán hoặc làm ô nhiễm môi trường là được.

Tuy vậy, gia súc, gia cầm cũng là 1 loại hàng hoá, cũng có thị trường, và nó vận hành theo cơ chế thị trường. Khi mới xuất hiện ổ dịch đầu tiên, người chăn nuôi do sợ mất hết, do vậy phải tìm mồi bán đồ bán tháo cho lò mổ lậu để có thể lấy lại phần nào, do vậy dịch bệnh có đủ điều kiện để bùng phát. Đặt câu hỏi nếu tại thời điểm này nhà nước hỗ trợ tiêu hủy với giá

cả phù hợp thì người chăn nuôi có bán đồ bán tháo cho lò mổ lậu không? Câu trả lời chắc sẽ là không, bởi với tâm lý chung “được giá là bán” để gỡ gạc phần nào tiền vốn, do vậy người chăn nuôi sẽ không bán cho lò mổ lậu, mà ngược lại rất vui lòng giao đàn gia súc gia cầm của mình cho chính quyền địa phương, đàn gia súc gia cầm vì thế sẽ được tiêu hủy một cách bài bản và dịch bệnh có thể bị dập tắt ngay từ khi mới nhen nhóm.

Do vậy phương pháp phòng bệnh mới cho chăn nuôi nhỏ lẻ được đề nghị là:

Kết hợp phòng và chống trong quản lý nhà

nước. Để nâng cao ý thức của người chăn nuôi, vẫn duy trì nguyên tắc người chăn nuôi phải tự tiêm phòng vacxin bắt buộc các bệnh theo quy định và các bệnh có nguy cơ cao để thực hiện nghĩa vụ pháp luật và tự bảo vệ đàn gia súc, gia cầm của mình. Còn cơ quan nhà nước thì tuyên truyền, vận động tiêm phòng và xử phạt, kết hợp thực hiện thêm việc tiêu hủy có hỗ trợ ngay khi phát hiện ổ dịch bệnh truyền nhiễm đầu tiên mà không cần chờ công bố dịch.

Lợi ích của phương pháp này là tiết kiệm hàng tỷ đồng do không phải tiêm phòng miễn phí và sớm ngăn chặn được sự lây lan của dịch bệnh ./

SÓC TRĂNG TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT SỬ DỤNG CHẤT CẤM TRONG CHĂN NUÔI

Thực hiện Công điện 678/CD-BNN-CN ngày 22/1/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường quản lý chất cấm trong chăn nuôi; Nhằm kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-CCTY ngày 20/1/2016 về kiểm tra chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Bước đầu, Chi cục đã tổ chức 5 đợt kiểm tra, tiến hành thu 48 mẫu, trong đó có 39 mẫu nước tiểu heo thịt giai đoạn xuất chuồng với trọng lượng trung bình 80 kg/con tại các trang trại, hộ chăn nuôi và 9 mẫu nước tiểu heo chờ giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn tỉnh, sử dụng bộ test nhanh kiểm tra chỉ tiêu Salbutamol, đều cho kết quả âm tính.



Theo Bộ Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2015 sẽ chính thức áp dụng vào tháng 7/2016, hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi có thể bị phạt tiền từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng, phạt tù từ 6 tháng đến 20 năm tùy theo mức độ hành vi sử dụng chất cấm. Để kiểm soát, loại bỏ triệt để chất cấm trong chăn nuôi, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp, đặc biệt là sự mạnh dạn tố giác từ người dân mới có thể ngăn chặn được hành vi sử dụng chất cấm. Trong thời gian tới, Chi cục tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng chất cấm tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Trịnh Mỹ Yến
Chi cục Chăn nuôi và Thú y

HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY MỘT BÀI BÁO KHOA HỌC, GỬI BÀI VÀ LỆ PHÍ

I. TRÌNH BÀY BÀI BÁO KHOA HỌC (Khổ: A4, cỡ chữ: 12, font chữ: Time New Roman. Tổng số trang của bài báo không vượt quá 10 trang).

1. Tên bài tiếng Việt và tiếng Anh (Title):

- Tên bài nói lên nội dung chính của nghiên cứu, vấn đề muốn giải quyết (không 20 từ).
- Sau tên bài là tên tác giả, đơn vị công tác, email và địa chỉ nhận Tạp chí biểu (trường hợp nhiều tác giả thì ghi tác giả chính trước, sau đó là các đồng tác giả. Đánh dấu theo số thứ tự bên cạnh tên tác giả để ghi chú đơn vị công tác).

2. Tóm tắt (Summary):

Nêu ngắn gọn (khoảng 150 - 250 từ), tóm tắt nội dung chính của bài báo, thể hiện bao gồm mục đích, phương pháp và kết quả chính của bài báo. Có 2 phần bằng tiếng Việt và tiếng Anh, dưới có ghi từ khóa (keywords) là những từ quan trọng nói lên được nội dung chính của nghiên cứu và đặc trưng chủ đề của bài báo đó. Từ khóa không quá dài, khoảng 10 - 15 từ.

3. Mở đầu hoặc Đặt vấn đề (Introduction):

Lý do thực hiện nghiên cứu: xuất phát từ tình hình thực tế, vấn đề đang xảy ra, vấn đề đang tồn tại, vấn đề đã và đang được quan tâm, yêu cầu cần thiết phải được làm rõ, yêu cầu từ thực tiễn sản xuất, thông tin từ các nước khác qua tài liệu, những kiến thức nào đã có trước về đề tài này, những tác giả đã và đang làm về vấn đề này vv...

4. Nội dung, nguyên liệu và phương pháp nghiên cứu (Contents, Materials and Methods)

4.1. Nội dung nghiên cứu:

- Có bao nhiêu nội dung cần nghiên cứu (1, 2, 3, 4 vv...), có tiêu đề của từng nội dung phục vụ cho chủ đề nghiên cứu, phải sắp xếp nội dung nghiên cứu theo logic để dẫn đến kết quả mong muốn của đề tài nghiên cứu.
- Trong nội dung chính có thể có thêm những nội dung phụ.

4.2. Nguyên liệu:

- Đối tượng, địa điểm, thời gian và phạm vi nghiên cứu.
- Các nguyên vật liệu, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, môi trường, hóa chất, động vật thí nghiệm được sử dụng trong nghiên cứu.

4.3 Phương pháp nghiên cứu:

Nếu sử dụng các phương pháp chuẩn đã được ban hành cần ghi rõ ký hiệu phương pháp, ví dụ theo TCVN, ISO hoặc AOAC.... Trong trường hợp tự xây dựng thí nghiệm cần phải mô tả chi tiết, thiết lập bảng biểu và các chỉ tiêu theo dõi đánh giá vv...

5. Kết quả và thảo luận (Results and Discussion):

- Mục này trình bày những kết quả nghiên cứu và thảo luận kết quả nghiên cứu theo từng nội dung. Dữ liệu được trình bày theo bảng biểu, đồ thị hình vẽ, hình ảnh v.v... nên tập trung phân tích những điểm có thể chưa rõ, những sự giống hoặc khác biệt với kết quả của các tác giả khác trong và ngoài nước hoặc kết quả không như kỳ vọng. Có thể phân tích những lý do nào đã dẫn đến những kết quả đạt được như kỳ vọng hoặc ngược lại vv...
- Diễn giải phân tích kết quả, những ưu điểm và hạn chế, tách bạch rõ ràng dữ liệu và suy luận.

- Mỗi liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó. Chứng minh sự đóng góp của tác giả bổ sung cho lý thuyết và kiến thức, hay điều chỉnh những sai sót của các đề tài nghiên cứu trước đó, hoặc là kết quả đóng góp cho thực tiễn giải quyết được vấn đề đặt ra, hoặc là đưa vào sản xuất diện hẹp, hoặc là chuyển giao công nghệ cho nhà sản xuất vv...

6. Kết luận (Conclusion):

- Kết luận cần rút ra được gì qua kết quả nghiên cứu và biểu thị bằng số liệu định lượng.
- Kết luận chỉ thể hiện kết quả nghiên cứu của tác giả theo nội dung nghiên cứu.
- Kết luận không viết theo kiểu giải thích, hoặc lặp lại như phần giới thiệu.
- Kết luận cần ngắn gọn, rõ ràng.

7. Tài liệu tham khảo (Reference):

- Cần viết một số tài liệu tham khảo chính trong và ngoài nước (không quá 10 tài liệu). Ghi rõ tên tác giả, năm xuất bản, tên tài liệu, nguồn tài liệu (tập, số, trang).

II. NỘP BÀI

- Bản thảo là bản điện tử (file mềm) gửi về tòa soạn theo địa chỉ Email: tckhktthuy@gmail.com
- Sau khi xuất bản, tác giả chính trong bài sẽ nhận được 1 quyền miễn phí, gửi về tận nơi theo đường bưu điện.

III. LỆ PHÍ:

Lệ phí phản biện, đăng bài: **500.000 đ/bài** gửi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo địa chỉ:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y: Số 86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Số tài khoản: 1300 201 220282. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long ./.

MẪU PHIẾU ĐẶT MUA TẠP CHÍ KHKT THÚ Y NĂM 2016

Tên người/đơn vị đặt mua:

Địa chỉ (ghi cụ thể để gửi Tạp chí):

Đặt mua: Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y năm 2016 (1 năm 8 số)

Số lượng mỗi số:quyển x 8 số =quyển

Giá đơn vị: 35.000đ/quyển

Thành tiền: 35.000đ xquyển =đ

(Ghi bằng chữ:)

Tiền đặt mua xin gửi tiền mặt qua bưu điện hoặc chuyển khoản về:

Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y

86, Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Tài khoản: **1.300 201 220 282**

Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Thăng Long

Ngày / /2016

Người đặt mua
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Phiếu đặt mua có thể gửi theo bưu điện hoặc qua Email: tckhktthuy@gmail.com

- Tòa soạn sẽ gửi tới độc giả số lượng và địa chỉ như đã đăng ký ở trên theo đường bưu điện.